

Bản án số: 221/2024/DS-ST  
Ngày: 30 - 7 - 2024  
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng  
dân sự về góp hụi*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cẩm Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Mẫn

2. Ông Trần Hoàng Trọng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Mỹ Nhan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang không tham gia phiên tòa.**

Trong ngày 30 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 209/2024/TLST-DS, ngày 31 tháng 5 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 237/2024/QĐXXST-DS, ngày 09 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông Lâm Sái H, sinh năm: 1962 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp N, xã N, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang

*Bị đơn:* Bà Dương Huỳnh Hồng L, sinh năm: 1975 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp N, xã N, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn ông Lâm Sái H trình bày: Ông có tham gia chơi hụi do bà L làm chủ, cụ thể: Dây hụi áp ngày 25/12/2022, có 2 dây A-B, ông đóng được 8 lần với số tiền là 16.000.000 đồng; dây hụi áp ngày 05/9/2022, có 1 dây B, ông đóng được 11 lần với số tiền là 11.000.000 đồng và dây hụi áp ngày 20/01/2022, có 01 dây B đóng được 19 lần với số tiền là 9.500.000 đồng. Tổng tiền hụi ông đã đóng cho bà L là: 36.500.000 đồng nhưng sau đó bà L tuyên bố vỡ hụi và rời khỏi địa phương. Xét thấy, quyền và lợi ích hợp pháp của ông bị xâm phạm

nên ông khởi kiện bà Dương Huỳnh Hồng L phải có trách nhiệm hoàn trả cho ông tổng số tiền hui thực góp là 36.500.000 đồng, ông không yêu cầu bà L trả lãi.

Bị đơn bà Dương Huỳnh Hồng L trình bày: Bà thừa nhận có nợ của ông H số tiền hui là 36.500.000 đồng nhưng do bị vỡ hui nên không khả năng chi trả, hiện tại bà đang thất nghiệp nên xin trả dần và đề nghị giải quyết theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về trình tự thủ tục tố tụng: Ông Lâm Sái H khởi kiện yêu cầu bà Dương Huỳnh Hồng L giao trả số tiền nợ hui nên đây là tranh chấp về giao dịch dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà L là bị đơn trong vụ án có địa chỉ cư trú tại huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang nên theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Ông Lâm Sái H và bà Dương Huỳnh Hồng L với tư cách là nguyên đơn, bị đơn trong vụ kiện, Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông H, bà L nhưng ông H, bà L có đơn xin vắng mặt. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227, điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành đưa vụ kiện ra xét xử vắng mặt ông H và bà L.

[2] Về nội dung vụ án:

Ông Lâm Sái H khởi kiện yêu cầu bà Dương Huỳnh Hồng L giao trả số tiền nợ hui là 36.500.000 đồng. Bà L thừa nhận số nợ trên và đồng ý trả cho ông H, chứng tỏ giữa ông H và bà L đã thống nhất với nhau về số nợ phải trả nên đây là tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh được quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Từ đó, có đủ căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông H, buộc bà L giao trả số tiền nợ hui cho ông H là 36.500.000 đồng. Tuy nhiên, giữa ông H và bà L không thỏa thuận được với nhau về thời gian và phương thức trả nợ nên cách thức thanh toán nợ sẽ do Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông Lâm Sái H có đơn yêu cầu thi hành án, bà Dương Huỳnh Hồng L không trả đủ số tiền trên thì bà L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lâm Sái H được chấp nhận nên bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch của số tiền: 36.500.000 đồng x 5% = 1.825.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, điểm a, b khoản 1 Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 11, Điều 280; Điều 288, Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Sái H.

Buộc bà Dương Huỳnh Hồng L giao trả số tiền hụi còn nợ cho ông Lâm Sái H là 36.500.000 đồng (ba mươi sáu triệu, năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày ông Lâm Sái H có đơn yêu cầu thi hành án, bà Dương Huỳnh Hồng L không trả đủ số tiền trên thì bà L còn phải chịu khoản tiền lãi chậm trả của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Buộc bà Dương Huỳnh Hồng L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền là 1.825.000 đồng (một triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày (mười lăm ngày) kể từ ngày các đương sự nhận được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b, 7d và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Thi hành án dân sự huyện;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Cẩm Hương**